

Số: /BC-UBND

Krông Nô, ngày tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 9 tháng đầu năm¹; nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2024

(phục vụ Hội nghị ngày 11/10/2024)

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn huyện có nhiều thuận lợi như: An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định; lĩnh vực văn hóa - xã hội, cải cách hành chính được chỉ đạo quyết liệt, tình hình dịch bệnh cơ bản được kiểm soát. Tuy nhiên, tình trạng hạn hán, nắng nóng kéo dài ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp, sản lượng nông sản và đời sống Nhân dân; đồng thời tình trạng mưa lớn dẫn đến việc khởi công các công trình mới mới khó khăn do đó tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công, vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia đạt thấp.

Song được sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh và sự Lãnh đạo sát sao của Huyện ủy, sự giám sát thường xuyên của HĐND huyện; UBND huyện đã tập trung tháo gỡ các khó khăn trong phát triển kinh tế - xã hội của huyện thời gian qua, trọng tâm là các nhiệm vụ về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, thu hút nguồn lực xã hội; thu ngân sách nhà nước; đẩy mạnh các lĩnh vực sản xuất chủ yếu; tập trung xử lý các vấn đề tồn đọng liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các công trình dự án đầu tư, triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện... Theo đó, tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh 9 tháng đầu năm 2024 đạt được một số kết quả tích cực, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA UBND HUYỆN

UBND huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, chặt chẽ các chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh và của Huyện ủy, HĐND huyện, các Nghị quyết, Kế hoạch, Chương trình năm 2024 ngay từ đầu năm sát với thực tế. Theo đó, tập thể Lãnh đạo UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện tiếp tục có những quyết định lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời trong công tác phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn phù hợp. Cụ thể: Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VIII (phần kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh); lãnh đạo, chỉ đạo rà soát hoàn thiện nội dung Chuyên đề 33 Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và tham gia góp ý Kế hoạch triển khai Quy hoạch tỉnh; chỉ đạo triển

¹ Một số số liệu tại Báo cáo này chốt đến 15/9; một số số liệu đến 30/9/2024

khai Kế hoạch sử dụng đất năm 2024; chỉ đạo rà soát, điều chỉnh, xây dựng Quy hoạch đô thị nông thôn thời kỳ 2021 - 2030; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng và triển khai thực hiện ngay từ những ngày đầu năm Chương trình công tác trọng tâm, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình, kế hoạch chuyên đề năm 2024; chỉ đạo tăng cường giải ngân vốn đầu tư công và thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện; tăng cường công tác phòng chống cháy rừng, phòng chống hạn hán, thiên tai và giải quyết tình trạng thiếu nước sinh hoạt cho người dân; chăm lo cho Nhân dân trên địa bàn đón Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024 vui tươi, tiết kiệm; tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, nâng cao năng lực cạnh tranh; thực hiện tốt công tác quốc phòng - an ninh, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện được giữ vững.

Thường xuyên tổ chức các Hội nghị, các cuộc họp, các Đoàn công tác đi cơ sở để giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều hành các mục tiêu, chỉ tiêu triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện theo Nghị quyết của Huyện ủy, HĐND huyện và Kế hoạch của UBND huyện đề ra.

II. KẾT QUẢ CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO AN NINH - QUỐC PHÒNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Nông nghiệp và nông thôn

a) Trồng trọt: Tổng diện tích sản xuất, chăm sóc các loại cây trồng là 58.611 ha/62.457 ha đạt 93,8% KH².

Việc triển khai Đề án Vùng Nông nghiệp UDCNC và Tái cơ cấu ngành nông nghiệp: Tiếp tục được huyện quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện, với một số kết quả như sau: Vùng sản xuất lúa ứng dụng công nghệ cao xã Buôn Choah: Tổng diện tích sản xuất khoảng 1.327 ha / 2 vụ/sản lượng trên 5.281 tấn (với năng suất khoảng từ 7-8 tấn/ha). Vùng sản xuất ngô ứng dụng công nghệ cao xã Đức Xuyên: Sản xuất khoảng 565 ha/2 vụ/sản lượng trên 3.095 tấn (năng suất khoảng 8,5 tấn/ha). Tiếp tục hỗ trợ hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại xã Đức Xuyên; Vùng sản xuất cà phê ứng dụng công nghệ cao xã Năm Nung: Hiện nay nhân dân đang chăm sóc cà phê đang giai đoạn quả non.

² Vụ Đông Xuân 2023-2024, tổng diện tích gieo trồng cây ngắn ngày các loại là 4.292 ha/4.285ha đạt 100,2% KH, giảm 7,0 ha so với vụ Đông Xuân 2022-2023. Tổng sản lượng lương thực đạt 25.376 tấn/25.446 tấn đạt 99,7% KH, giảm 682 tấn so với vụ Đông Xuân 2022-2023; Tổng diện tích sản xuất, chăm sóc các loại cây trồng là 54.319 ha/54.180 ha, đạt 100,2%KH. Trong đó: Diện tích sản xuất cây hàng năm là 15.914 ha/15.873 ha, đạt 100%KH; Diện tích chăm sóc cây dài ngày là 38.403 ha/38.307 ha, đạt 100,2% KH.

Triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp: Triển khai mô hình khảo nghiệm 01 ha/02 giống lúa TBR225 và TBR97 tại xã Nam Đà. Kết quả thực hiện: 02 giống lúa TBR225 và TBR97 thích hợp với điều kiện tự nhiên và tập quán canh tác của người dân; cây lúa sinh trưởng khỏe, cứng cây, ít sâu bệnh; năng suất khá (7,5 tạ lúa khô/sào); chất lượng gạo tốt.

Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): Tính đến 9 tháng đầu năm 2024, trên địa bàn huyện đã phát triển được 12 sản phẩm OCOP (03 sản phẩm đạt 4 sao và 09 sản phẩm đạt 3 sao), giảm 3 sản phẩm so với năm 2023, nguyên nhân là do một số sản phẩm hết thời hạn công nhận OCOP chưa đánh giá lại (gồm: Cà phê bột Tin true coffee, Gạo Buôn Choah, Gạo ST 24 Krông Nô). Dự kiến năm 2024 phát triển thêm 1-2 sản phẩm đạt OCOP 3 và nâng hạng 4 sao 01 sản phẩm.

b) Chăn nuôi: Đàn gia súc, gia cầm của huyện tiếp tục phát triển theo quy mô trang trại, chăn nuôi nhỏ lẻ giảm dần theo đúng định hướng Đề án, Kế hoạch phát triển chăn nuôi đến năm 2030 của tỉnh và huyện đã ban hành.

Việc thực hiện chỉ tiêu trong chăn nuôi 9 tháng qua đạt khá, với tổng đàn gia súc là 155.000 con/165.000 con đạt 94KH³; tổng đàn gia cầm là 550.000 con/615.000 con đạt 89%KH.

Công tác theo dõi giám sát dịch bệnh trên gia súc, gia cầm được thực hiện chặt chẽ, tạo điều kiện thuận lợi để người dân yên tâm tăng cường tái đàn phát triển chăn nuôi. Tuy nhiên, trong 9 tháng đầu năm trên địa bàn huyện phải tiêu huỷ bắt buộc 59 con/2.422 kg/06 ổ dịch⁴. UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với UBND các xã, thị trấn Đăk Mâm triển khai nghiêm túc các biện pháp phòng, chống không để lây lan ra diện rộng.

c) Lâm nghiệp: Công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, công tác phòng cháy, chữa cháy rừng được thực hiện chặt chẽ ngay từ đầu năm, UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo triển khai thực hiện⁵.

³ Trâu 310 con/350 con đạt 89%KH; Bò 7.250 con /8.650 con đạt 84%KH; Dê 9.940 con/14.800 con đạt 67%KH; Heo 135.500 con /141.200 con đạt 96%KH (*trang trại quy mô lớn đã tái đàn 116.000 con/104.500 con đạt 110% KH*)

⁴ (1) Xã Tân Thành 20 con/810 kg (thôn Đăk Rô: 07 con/182kg; thôn Đăk Na: 13 con/628 kg); (2) Xã Nam N'Đir: 9con/202kg (thôn Nam Thanh: 02 con/50kg; thôn Nam Dao: 07 con/152kg); (3) Xã Nam Xuân: 34 con/1.008 kg (thôn Nam Thanh: 13 con/630 kg; Sơn Hà: 21 con/378kg); (4) Xã Buôn Choah: 06 con/402kg (thôn Buôn Choah)

5. UBND huyện đã ban hành các văn bản: Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 04/01/2024 về quản lý, bảo vệ, phòng cháy chữa cháy và phát triển rừng năm 2024 trên địa bàn huyện Krông Nô; Công văn số 62/UBND-NN ngày 08/01/2024 về việc tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, PCCC và quản lý dân di cư tự do thời gian sau Tết Dương lịch và Tết Nguyên đán 2024; Công văn số 296/UBND-NN ngày 06/02/2024 về việc tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tăng cường quản lý bảo vệ rừng, gắn trách nhiệm của lực lượng Kiểm lâm với chủ rừng; Công văn số 298/UBND-NN ngày 06/02/2024 về việc rà soát diện tích đất chưa có rừng quy hoạch phát triển rừng sản xuất đã giao hộ gia đình, cá nhân; Quyết định số 3107/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án phòng cháy, chữa cháy và huy động lực lượng chữa cháy rừng mùa khô năm 2023 - 2024 trên địa bàn huyện Krông Nô...

Từ đầu năm đến nay trên địa bàn huyện xảy ra 02 vụ phá rừng/1,48 ha thuộc lâm phần do Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Nam Nung quản lý.

Công tác phát triển rừng trên địa bàn huyện được thực hiện tốt. Trong 9 tháng đầu năm, trên địa bàn huyện đã phát triển được 1.002,81 ha/950 ha; đạt 105,56% kế hoạch. Trong đó:

- + Trồng rừng tập trung: 227,05 ha/190 ha; đạt 119,5% KH.
- + Khoanh nuôi tái sinh tự nhiên: 700,34 ha/700 ha; đạt 100,1% KH.
- + Trồng nông lâm kết hợp: 75,42 ha/60 ha; đạt 125,7% KH.
- + Trồng cây phân tán: 107.245 cây (*tương đương 107,2 ha*)/94.500 cây (*tương đương 94,5 ha*); đạt 113,5% KH.

d) Về xây dựng nông thôn mới:

Công tác xây dựng nông thôn mới được chỉ đạo quyết liệt, kịp thời; trong 9 tháng đầu năm, UBND huyện, Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, tổ chức các Đoàn công tác làm việc với các xã, đặc biệt là kiểm tra, hướng dẫn các xã dự kiến về đích nông thôn mới năm 2024 (gồm xã: Đức Xuyên, Quảng Phú, Buôn Choah) để rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới; tổ chức thành công Lễ Công bố xã Nam Xuân và xã Năm N'Đir đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023. Công tác xây dựng nông thôn mới được người dân trên địa bàn hưởng ứng vào cuộc cùng với chính quyền, được sự kết hợp của nhiều nguồn lực các Chương trình mục tiêu quốc gia và sự tham gia, ủng hộ của Nhân dân; công tác tuyên truyền, vận động và công tác khen thưởng, ghi nhận sự đóng góp của người dân được thực hiện kịp thời⁶.

Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới toàn huyện đạt 191 tiêu chí, bình quân mỗi xã đạt 17,36 tiêu chí/xã (*các xã: Nam Đà, Đắc Sôr, Đắc Drô, Năm Nung, Nam Xuân, Năm N'Đir đã đạt chuẩn; các xã còn lại: Tân Thành đạt 16/19 tiêu chí, Quảng Phú 18/19 tiêu chí, Buôn Choah 18/19 tiêu chí, Đức Xuyên 15/19 tiêu chí, Đắc Nang 14/19 tiêu chí*), hiện nay các xã đang tiếp tục đánh giá, rà soát và triển khai thực hiện các tiêu chí chưa đạt theo kế hoạch đã được UBND phê duyệt thực hiện trong năm 2024.

⁶ Trong 6 tháng đầu năm 2024, UBND huyện đã đề nghị UBND tỉnh tặng bằng khen cho 02 tập thể 03 cá nhân, UBND huyện tặng giấy khen cho 01 tập thể 06 cá nhân nhân dịp sơ kết 3 năm thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới 2021-2023; Tặng giấy khen của UBND huyện cho 9 tập thể và 28 cá nhân, hộ gia đình tiêu biểu đã có nhiều đóng góp trong phong trào xây dựng nông thôn mới tại xã Năm N'Đir và xã Nam Xuân.

Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao đối với 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới (*Nam Đà, Đắc Sôr, Đắc Drô, Nam Nung, Nam Xuân, Nam N'Đir*) đạt 32 tiêu chí⁷, bình quân mỗi xã đạt 5,33 tiêu chí/xã.

đ) Kinh tế tập thể: Tiếp tục được quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện. Trong 9 tháng đầu năm, trên địa bàn huyện có 05 HTX được thành lập mới, trong đó 04 HTX nông nghiệp và 01 HTX vận tải (đạt 100% Kế hoạch năm); lũy kế, trên địa bàn huyện có 34 HTX đang hoạt động và 06 HTX ngưng hoạt động (*chưa thực hiện giải thể được do vướng mắc về thủ tục, hồ sơ giải thể*); trong 34 HTX đang hoạt động có 17 HTX hoạt động khá, tốt, chiếm tỷ lệ 51%, đạt 166% Kế hoạch năm. Có 07 Tổ hợp tác được thành lập mới; lũy kế, toàn huyện có 17 Tổ hợp tác đang hoạt động, chủ yếu trong lĩnh vực chăn nuôi và trồng cây ăn trái. Hoạt động của HTX đã liên kết, sản xuất gắn với chuỗi giá trị, bước đầu đã có những hiệu quả nhất định, có sự liên kết giữa HTX với thành viên HTX hoặc giữa HTX với Doanh nghiệp, hộ nông dân, hộ kinh doanh. Tuy nhiên, các THT phạm vi hoạt động hẹp, cách thức quản lý chưa rõ ràng, minh bạch. Hoạt động của các HTX còn chưa thật sự hiệu quả, tỷ lệ hợp tác xã hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi tăng nhưng mức lãi thấp, quy mô nhỏ, dẫn đến khó tiếp cận các nguồn vốn.

1.2. Về phát triển công nghiệp:

Hoạt động sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện trong 9 tháng đầu năm tương đối ổn định. Một số ngành công nghiệp có thế mạnh của huyện tiếp tục được duy trì và tăng trưởng ổn định như: Ngành khai thác, chế biến khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng (cát, đá...), ngành năng lượng tái tạo (thủy điện, điện năng lượng mặt trời), gia công may mặc, gia công cửa sắt, cán tôn.

Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trong 9 tháng đầu năm ước đạt: 1.289 tỷ đồng đạt 69% (1.289/1.853 tỷ đồng) so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2024.

Tổng sản lượng điện sản xuất (thủy điện, điện mặt trời) trong quý 9 tháng đầu năm 2024 ước đạt 299,65 triệu kW, đạt 65% kế hoạch (299,65/461 triệu kW); Số kW tiêu thụ điện thương phẩm ước đạt 0,568 Tr.kwh chiếm 80% kế hoạch (0,568/0,71 Tr.kwh).

1.3. Về phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch

a) Thương mại: Thị trường hàng hóa trên địa bàn huyện trong 9 tháng đầu năm được đảm bảo, hàng hóa có nguồn cung ổn định, giá cả các mặt hàng phục vụ trực tiếp nhu cầu của người dân; nhu cầu mua sắm, tiêu dùng của người dân tăng trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và các kỳ nghỉ Lễ dài ngày. Nhìn chung các loại hàng hóa thiết yếu trên địa bàn ít biến động, không khan hiếm, đáp ứng đủ nhu

⁷ Xã Đắc Sôr đạt 06/19 tiêu chí, xã Nam Đà đạt 11/19 tiêu chí, xã Đắc Drô đạt 06/19 tiêu chí, Nam Xuân đạt 3/19 tiêu chí, Nam Nung đạt 2/19 tiêu chí, Nam N'Đir đạt 4/19 tiêu chí.

cầu tiêu dùng của nhân dân, không xảy ra tình trạng các cơ sở kinh doanh đầu cơ găm hàng, nâng giá bất hợp lý gây ảnh hưởng đến người tiêu dùng.

Tổng doanh thu bán buôn, bán lẻ hàng hóa và dịch vụ trên địa bàn huyện trong 9 tháng đầu năm ước đạt 2.394,6 tỷ đồng, đạt 71,99% so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 (2.394,6 tỷ đồng/3.325,9 tỷ đồng).

Về lĩnh vực xây dựng và phát triển chợ: Các chợ trên địa bàn huyện hoạt động cơ bản hiệu quả, đảm bảo nhu cầu mua sắm của người dân; hiện nay trên địa bàn huyện có 07 chợ hạng 3 và 01 chợ tạm với 622 tiểu thương hoạt động buôn bán, kinh doanh. Trong thời gian qua, lĩnh vực chợ đã có sự quan tâm đầu tư và phát triển đáng kể, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội chung của huyện, giải quyết việc làm, cung ứng hàng hóa cho sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân ở địa phương. Cơ sở vật chất tại các chợ đã được các cấp chú trọng đầu tư, đã cơ bản đáp ứng được nhu cầu mua bán hàng hóa của nhân dân, góp phần phát triển kết cấu hạ tầng thương mại của huyện (như Chợ xã Nam Đà, Chợ xã Nam N'Đir và chợ Trung tâm huyện. Tuy nhiên, hiện nay còn 04 xã trên địa bàn huyện chưa có chợ (gồm các xã: Đăk Nang, Tân Thành, Nam Xuân và Buôn Choah)), đối với chợ xã Đăk Drô đang rà soát, đánh giá hiện trạng chợ và tình hình hoạt động kinh doanh để xây dựng kế hoạch, phương án chuyển đổi trong thời gian tới.

b) Vận tải hành khách và hàng hoá:

Đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển của người dân và du khách đến huyện. Bến xe khách huyện thực hiện đầy đủ, đúng quy trình giải quyết cho xe ra vào bến theo quy định; thực hiện kiểm tra, kiểm soát các xe ra vào bến đăng ký đón trả khách. Trong đợt nghỉ Tết Nguyên đán Giáp Thìn, nghỉ lễ 30/4, 1/5 và nghỉ lễ Quốc khánh 02/9. Bến xe khách huyện có 15 đầu xe hoạt động chạy đối lưu đến 09 tỉnh, thành phố (Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Buôn Ma Thuột, Bình Thuận, Vũng Tàu, Đồng Nai, Nam Định, Lạng Sơn, Thanh Hoá). Tuy nhiên, hiện nay vận tải hành khách bằng xe Buýt từ huyện đi Buôn Ma Thuột tỉnh Đăk Lăk đã dừng hoạt động; nhưng thay vào đó các dịch vụ vận chuyển khác có sự phát triển, bổ sung kịp thời để đáp ứng nhu cầu của người dân (như dịch vụ taxi điện có trụ sở tại xã Đăk Drô).

Khối lượng luân chuyển hàng hóa trong 9 tháng đầu năm ước đạt 37,08 triệu.tấn.km, đạt 76% so với chỉ tiêu kế hoạch năm (37,08/49,44 triệu.tấn.km); Khối lượng vận chuyển hành khách ước đạt 35,6 triệu.HK.km đạt 75% so với chỉ tiêu kế hoạch năm (35,6/47,5 triệu.HK.km).

c) Du lịch: Trong 9 tháng đầu năm, lượng khách thăm quan, du lịch trên địa bàn huyện có hơn 95.000 lượt khách, với hơn 600 lượt khách quốc tế (cao hơn cùng kỳ, năm 2023 chỉ đạt hơn 64.000 lượt); các cơ sở lưu trú đón hơn 10.000 lượt khách đến lưu trú.

Trên địa bàn huyện có 17 cơ sở lưu trú với 180 phòng, trong đó có 02 khách sạn đạt tiêu chuẩn 02 sao, 15 nhà nghỉ, 01 nhà hàng, 01 tổ du lịch cộng đồng đã đi vào hoạt động và 02 farmstay đang từng bước đầu tư, hoàn thiện các cơ sở pháp lý, cơ sở vật chất phục vụ du khách. Công tác kiểm tra về chất lượng dịch vụ, niêm yết giá, vệ sinh an toàn thực phẩm, an ninh trật tự phòng chống cháy nổ... được chỉ thực hiện thường xuyên; qua kiểm tra ghi nhận chất lượng dịch vụ tại các điểm du lịch, lưu trú trên địa bàn huyện đảm bảo các điều kiện phục vụ du khách; các khu, điểm du lịch đã bố trí đầy đủ các biển báo nguy hiểm ở những nơi có thể xảy ra tai nạn tại các điểm tham quan du lịch, thường xuyên kiểm tra tình trạng kỹ thuật, độ an toàn của các phương tiện vận chuyển khách du lịch.

1.4. Đầu tư phát triển:

a) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội: Giá trị xây dựng trên địa bàn huyện trong 9 tháng đầu năm 2024 ước đạt 1.130,25 tỷ đồng, bằng 73% kế hoạch năm 2024

(1.130,25 /1.507 tỷ đồng). Trong 9 tháng đầu năm các hoạt động xây dựng trên địa bàn huyện diễn ra tương đối nhanh, chủ yếu các công trình đang thi công là các công

trình chuyển tiếp từ năm 2023; đối với các dự án khởi công mới từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước hiện nay nhà thầu đang khẩn trương triển khai thi công nhưng do trong mùa mưa lũ tiến độ thi công còn chậm.

b) Tổng vốn đầu tư phát triển ngân sách nhà nước, tỷ lệ giải ngân trong kỳ, so sánh với cùng kỳ và kế hoạch năm, chi tiết giải ngân từng nguồn vốn.

Tổng kế hoạch vốn đầu tư XDCB được giao năm 2024 là 132.673,394 triệu đồng⁸ (Bao gồm cả nguồn ngân sách tỉnh quản lý và phân bổ là 55.570 triệu đồng; nguồn vốn ngân sách huyện quản lý và phân bổ là 73.729,802 triệu đồng (đã trừ phần trích về cho Quỹ phát triển đất tỉnh: 11.788 triệu đồng, trích về cho các xã tiền bán đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện đối ứng các chương trình mục tiêu quốc gia và đầu tư khác: 17.969 triệu đồng); nguồn vốn ngân sách xã quản lý và phân bổ: 3.373,592 triệu đồng).

Kết quả giải ngân kế hoạch vốn đầu tư đến nay là 50.964,410/132.673,394 triệu đồng, đạt 38,41% KH vốn và đạt 43,06% vốn đã bố trí (50.873,211/118.343,394 triệu đồng)

*** Tình hình, tiến độ giải ngân các nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia:**

- Giải ngân vốn năm 2022: Lũy kế đến nay là 69.954/76.087 triệu đồng, đạt 91,93% kế hoạch vốn;

- Giải ngân vốn năm 2023: Lũy kế đến nay là 76.606,584/102.227 triệu

⁸ Tổng kế hoạch vốn tăng so với tháng trước là do cập nhập nguồn vốn tỉnh quản lý và phân bổ là 13.371 triệu đồng, nguồn vốn ngân sách huyện phân bổ và quản lý là 28.600 triệu đồng.

đồng, đạt 74,9% kế hoạch vốn;

- Giải ngân vốn năm 2024: Luỹ kế đến nay được 8.957,057/75.254 triệu đồng, đạt 11,9% kế hoạch vốn;

1.5. Công tác thu, chi ngân sách và tài chính - ngân hàng:

a) Thu, chi ngân sách:

Tổng số thu NSNN trên địa bàn 9 tháng đầu năm là 119.787 triệu đồng, đạt 75% dự toán tỉnh giao (119.787/159.300) và 72% dự toán huyện xây dựng (119.787/165.300), đạt 149,8% so với cùng kỳ năm trước (119.787/79.921); trong đó: phần huyện quản lý thu là 92.370 triệu đồng, đạt 78% dự toán tỉnh giao (92.370/117.700) và 75% dự toán huyện xây dựng (92.370/123.700), đạt 146% so với cùng kỳ năm trước (92.370/63.072). Trong đó:

+ Thu thuế, phí và lệ phí: Tổng số thuế, phí và lệ phí ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2024 là 75.123 triệu đồng, đạt 78% dự toán tỉnh (75.123/96.250) và 76% dự toán huyện giao (75.123/98.250), tăng 23% so với cùng kỳ năm trước (75.123/61.253); trong đó: phần huyện quản lý thu 47.706 triệu đồng, đạt 87% dự toán tỉnh (47.706/54.650) và 84% dự toán huyện giao (47.706/56.650), tăng 28% so với cùng kỳ năm trước (47.706/37.401).

+ Thu biện pháp tài chính: Tổng số thu biện pháp tài chính ước thực hiện 9 tháng đầu năm là 44.664 triệu đồng, đạt 71% dự toán tỉnh giao (44.664/63.050) và 67% dự toán huyện xây dựng (44.664/67.050), tăng 74% so với cùng kỳ năm trước (44.664/25.671); trong đó: thu tiền sử dụng đất là 40.398 triệu đồng, đạt 71% dự toán tỉnh giao (44.664/58.000) và 67% dự toán huyện xây dựng (44.664/62.000), tăng 74% so với cùng kỳ năm trước (44.664/25.671).

Tổng số chi ngân sách huyện thực hiện 9 tháng đầu năm 2024 là 395.953 triệu đồng, đạt 61% dự toán tỉnh (395.953/645.873) và 61% dự toán huyện xây dựng (380.225/651.473), tăng 2% so với số chi cùng kỳ năm trước. Mặc dù mức chi ngân sách ở tỷ lệ còn thấp, nhưng công tác quản lý chi hiệu quả, chặt chẽ, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ của huyện trong 9 tháng qua.

b) Hoạt động tín dụng ngân hàng: Huyện quan tâm và tạo điều kiện hoạt động cho các ngân hàng đóng chân trên địa bàn, nhằm phục vụ tốt nhất nhu cầu vốn đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp, cũng như thực hiện tốt tín dụng chính sách xã hội; các ngân hàng cơ bản đáp ứng một phần nhu cầu vay vốn của người dân; tuy nhiên hiện nay còn nhiều người vay vốn đầu tư các ngân hàng thương mại khác trong và ngoài tỉnh.

Trong 9 tháng đầu năm, tổng vốn huy động của Ngân hàng NN&PTNT ước thực hiện đến 30/9/2024 đạt 788 tỷ đồng; tổng dư nợ ước đạt 945.000 triệu đồng, tăng 85.000 triệu đồng, tương ứng 10,9% so với cùng kỳ năm trước; nợ xấu là 0,34% trên tổng dư nợ; Tổng nguồn vốn huy động Ngân hàng chính sách xã hội:

Ước thực hiện đến 30/9/2024 đạt 54.035 triệu đồng, tăng 3.110 triệu đồng, tương ứng tăng 6,1% so với cùng kỳ năm trước. Doanh số cho vay 9 tháng đầu năm 2024 đạt 94.333 triệu đồng, với hơn 2.190 lượt hộ vay; doanh số thu nợ 59.936 triệu đồng. Tổng số dư nợ các chương trình tín dụng chính sách ước đạt 607.878 triệu đồng, với 10.113 hộ gia đình được vay vốn và tăng 34.595 triệu đồng, tương ứng 6,4% so với cùng kỳ năm trước; nợ quá hạn và nợ khoanh là 696 triệu đồng, chiếm 0,11% trên tổng dư nợ.

1.6. Công tác quy hoạch, đô thị, xây dựng và kết cấu hạ tầng; phát triển quỹ đất

a) Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch

Chỉ đạo góp ý, hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch tỉnh và nội dung Đề xuất 33 của huyện tích hợp vào Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 theo Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ và góp ý nội dung Kế hoạch triển khai Quy hoạch tỉnh. Xem xét đồng ý chủ trương điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng của 11 xã trên địa bàn huyện theo Quy hoạch tỉnh (hiện nay các xã đang triển khai xây dựng Đề cương, nhiệm vụ, dự toán và triển khai lập Quy hoạch); tiếp tục chỉ đạo triển khai lập Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Đắc Mâm đến 2040 để làm cơ sở quản lý về đất đai, trật tự xây dựng, triển khai đầu tư và thu hút đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trên địa bàn thị trấn Đắc Mâm; chỉ đạo các xã, thị trấn triển khai Quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt. Chỉ đạo rà soát điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch sử dụng đất của huyện thời kỳ 2021 - 2030.

b) Công tác quản lý xây dựng, đô thị: Công tác quản lý đô thị, quản lý hành lang an toàn giao thông, quản lý cây xanh đô thị được thực hiện theo quy định; theo đó, bộ mặt đô thị Đắc Mông ngày càng khang trang, sạch đẹp, các tuyến vỉa hè, đường giao thông đã được nâng cấp, mở rộng, đáp nhu cầu của người dân (đến nay, thị trấn Đắc Mông có 06 hoa viên, không gian công cộng của đô thị, hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống điện đang được đầu tư nâng cấp, dân số là 8.555 khẩu, đạt 43/50 tiêu chí đô thị loại V chiếm 86%, đạt 39/50 chỉ tiêu tiêu chuẩn phân loại đô thị loại IV...); các tuyến đường của tỉnh triển khai thực hiện đi qua thị trấn Đắc Mông đã được đầu tư xây dựng bài bản. Thường xuyên triển khai kiểm tra xử lý các vi phạm về trật tự xây dựng, trật tự đô thị và các vi phạm gắn với hoạt động xây dựng trên địa bàn huyện.

c) Về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông:

Chương trình xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng giao thông tiếp tục được triển khai thực hiện, các công trình giao thông trọng điểm trên địa bàn huyện Krông Nô đã được quan tâm đầu tư và dần hoàn thành đưa vào sử dụng, đặc biệt là những công trình trọng điểm của tỉnh, như: Dự án nâng cấp các tuyến đường Quốc lộ 28 qua địa bàn huyện; Dự án đường Tỉnh lộ 3 và một số dự án giao thông trọng

điểm của huyện như: Dự án đầu tư, nâng cấp các tuyến đường huyện ĐH65, ĐH66, ĐH57 và Dự án đầu tư các tuyến đường Đô thị (Đường vành đai D10, Đường vào khu đô thị mới...). Trên địa bàn huyện, hiện nay có 755 km đường giao thông; trong đó có 57,8 km đường Quốc lộ và 31 km đường Tỉnh lộ đi qua; 6,5 km đường chuyên dùng phục vụ du lịch; 100,8 km đường huyện, tỷ lệ cứng hóa đạt 94,4% (101,3km/107,3 km). Số tuyến đường đô thị gồm có 51 tuyến đường đô thị với tổng chiều dài 44,8km (theo quy hoạch), đến nay, số tuyến đường đô thị được hình thành và trong quá trình triển khai đầu tư xây dựng gồm 36 tuyến đường với tổng chiều dài 26,79 km (số km được nhựa hóa, bê tông hóa là 20,08 km/26,79 km, đạt 74,95%, cứng hóa đạt 70% (101km/145km); có 145 km đường thôn, buôn, tỷ lệ cứng hóa đạt 70% (101 km/145 km); 118 km đường ngõ, xóm, tỷ lệ cứng hóa đạt 70% (83 km/118 km) và 170 km đường nội đồng, tỷ lệ cứng hóa đạt 69% (118 km/170 km).

2. Phát triển văn hóa - xã hội

2.1. Công tác văn hóa, thể dục, thể thao, thông tin và truyền thông

Trong 9 tháng đầu năm, UBND huyện đã ban hành và chỉ đạo triển khai thực hiện công tác tuyên truyền các ngày lễ lớn, các sự kiện lịch sử của đất nước, về thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới và triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024; chỉ đạo triển khai công tác gia đình, kiểm tra các hoạt động văn hoá và dịch vụ văn hoá trên địa bàn huyện. Triển khai tổng kết Ngành Văn hoá - Thông tin và Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” năm 2023, triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2024.

Duy trì quản lý, bảo vệ, khai thác, phát huy giá trị di sản địa chất gắn với công tác bảo tồn và quảng bá các di sản Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông. Ngăn chặn tình trạng xâm hại, tác động tiêu cực đến nguồn tài nguyên thuộc hệ thống hang động núi lửa Krông Nô; thực hiện tốt hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân dân về bảo vệ và phát triển Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông trên hệ thống mạng xã hội (Zalo, Facebook, Youtube...), kết hợp với tuyên truyền trực quan, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh nhằm quảng bá tiềm năng du lịch của huyện; trong 9 tháng, đã sản xuất 192 Chương trình thời sự phát thanh địa phương với 3.404 tin, bài 76% KH năm; Đăng tải 1.205 tin, bài trên trang mạng xã hội Facebook đạt 75% KH năm.

Tổ chức Lễ phát động Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam năm 2024 với thông điệp: “*Sách Kết nối tri thức - kiến tạo tương lai*”, thu hút hơn 700 cán bộ, giáo viên, học sinh và người nhân dân tham dự⁹. Thực hiện tốt công tác quản lý và

⁹ Có hơn 2.000 đầu sách, 120 bức tranh (ảnh), 200 cuốn tạp chí trưng bày, triển lãm phục vụ độc giả. Ngoài ra, tại Lễ phát động đã trao tặng 70 suất quà, trị giá 70.000đ/suất cho độc giả tham gia các trò chơi và đố vui nhận thưởng.

tổ chức lễ hội, từng bước đưa lễ hội vào nề nếp, thực hiện việc tổ chức phục dựng lễ hội theo khuynh hướng văn minh, lành mạnh, tiết kiệm, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ và sáng tạo văn hóa của Nhân dân. Một số hoạt động như: Tổ chức Chương trình văn nghệ Mừng Đảng - mừng xuân Giáp Thìn, Giải Đua thuyền Rồng Mừng Đảng- mừng xuân Giáp Thìn 2024 tại trung tâm huyện; các Lễ hội truyền thống, Đêm văn nghệ được nhiều địa phương tổ chức phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí của Nhân dân (tại xã Nam Xuân, xã Nam Đà, Nam Nung,...).

Phong trào thể dục, thể thao được huyện và các xã, thị trấn tổ chức: Tổ chức Thành công tháng hoạt động thể dục, thể thao cho mọi người và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2024 (tại 12 xã, thị trấn, số lượng người tham gia hơn 4000 người); một số địa phương đã tổ chức, lồng ghép với các hoạt động thể dục thể thao với tổ chức Ngày chạy Olympic và phát động phong trào “*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*” như: Bóng đá, bóng chuyền, việt dã¹⁰,... Tham gia Giải vô địch bóng chuyền nam, nữ tỉnh Đắk Nông năm 2024, kết quả: Đội bóng chuyền nam huyện Krông Nô đạt giải nhì, đội bóng chuyền nữ đạt giải khuyến khích; tham gia Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân và Giải Việt dã tỉnh Đắk Nông năm 2024, kết quả đạt giải khuyến khích nội dung đồng đội nữ tuyển.

2.2. Giáo dục và đào tạo:

Chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chương trình GDPT năm 2018 đối với khối lớp 1, 2, 3, 4 và Chương trình phổ thông năm 2006 đối với lớp 5. Thường xuyên tiến hành rà soát, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch năm học của các trường học. Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán cấp huyện. Tổ chức điều động, luân chuyển, tuyển dụng giáo viên nhằm đáp ứng nhu cầu dạy và học trên địa bàn huyện, phù hợp với từng trường, từng xã, thị trấn nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Thực hiện tổng kết năm học, xét thi đua, khen thưởng năm học 2023 - 2024; chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các địa phương tổ chức quản lý học sinh, cơ sở vật chất trong dịp nghỉ hè. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác phối hợp tổ chức thành công kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 tại 03 điểm thi trên địa bàn huyện.

Trên toàn huyện hiện nay, có 47 đơn vị trường học gồm: 03 trường THPT, 01 Trường DTNT THCS - THPT, 01 Trung tâm GDNN-GDTX và 42 trường gồm: 13 trường Mầm non, 18 trường TH, 10 trường THCS, 01 trường TH&THCS; ngoài ra có 06 nhóm trẻ độc lập tư thục và 01 trung tâm BTXH Nhà may mắn (*đối với các trường do huyện quản lý có 26/42 trường đạt chuẩn quốc gia, chiếm tỷ lệ 61,90%, tính chung toàn huyện có 28/47 trường đạt chuẩn chiếm 59,6%*). Trong

¹⁰ Xã Buôn Choah, Nam Đà tổ chức giải Việt dã; xã Tân Thành kết hợp tổ chức Hội thao; Xã Đắk Sôr kết hợp tổ chức Giải bóng chuyền Nam, nữ...

năm học 2024-2025, số học sinh do huyện quản lý là: 18.336 học sinh (*giảm so ới năm học 2023 -2024 là 255 học sinh*), biên chế thành 589 lớp (*giảm 11 lớp*); trong đó Mầm non: 143 nhóm/lớp với 3.979 trẻ (*giảm 8 nhóm lớp tương đương giảm 269 trẻ*). Cụ thể:

+ Có 13 trường mầm non với tổng số 143 nhóm/lớp và 3.979 trẻ; trong đó học sinh lớp 5-6 tuổi có 1.525 cháu.

+ Có 18 trường tiểu học với tổng số 8.234 học sinh và 287 lớp, trong đó học sinh lớp 1 có 1.669 em.

+ Có 10 trường THCS với tổng số lớp là 144 lớp và 5.731 học sinh, trong đó học sinh lớp 6 có 1.566 em.

+ Có 01 trường 02 cấp học gồm cấp TH và THCS trong đó cấp tiểu học có 9 lớp và 212 học sinh (trong đó học sinh lớp 1 là 37 em); cấp trung học cơ sở có 05 lớp và 179 học sinh (trong đó học sinh lớp 6 là 41 em).

Ngoài ra còn có 06 nhóm trẻ tư thục với 133 trẻ và 01 trung tâm bảo trợ xã hội Nhà may mắn có tổ chức dạy học chương trình Tiểu học với quy mô 05 lớp và 140 học sinh (trong đó học sinh lớp 1 có 26 em).

Đối với bậc Tiểu học và bậc THCS: có 10/18 trường TH đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, đạt tỷ lệ 55,6%; Bậc THCS có 07/11 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 63,63%; triển khai mua sắm, trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1, 2, 3 và lớp 6 và lớp 7, 8 để giảng dạy Chương trình giáo dục Phổ thông năm 2018 đảm bảo hiệu quả, chất lượng, trong đó chú ý điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho 100% các đơn vị đảm bảo đủ điều kiện thực hiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo quy định của Chương trình GDPT năm 2018; đã tổ chức dạy, học hoàn thành Chương trình năm học 2023 - 2024 và cuộc thi Khoa học - Kỹ thuật dành cho học sinh THCS cấp huyện và dự thi cấp tỉnh năm học 2023 - 2024. Kết quả có 27 dự án đạt giải cấp huyện, 4/4 dự án tham gia cuộc thi cấp tỉnh đại giải; có 1 dự án đạt giải ba cấp tỉnh...

2.3. Y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân:

Trong 9 tháng đầu năm, ngành Y tế huyện đã tổ chức thực hiện duy trì nghiêm chế độ khám, trực khám chữa bệnh, chất lượng được cải thiện, góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, đặc biệt tạo điều kiện thuận lợi để người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, trẻ em dưới 6 tuổi, các đối tượng chính sách được khám chữa bệnh miễn phí, góp phần thực hiện công bằng xã hội.

Tổng số lượt khám, chữa bệnh: 68.119 lượt, đạt 50,46% KH năm (giảm 8.067 lượt so với cùng kỳ năm 2023); trong đó khám BHYT: 61.862 lượt (giảm 12.090 lượt so với cùng kỳ 2023); Tổng số lượt điều trị nội trú: 4.550 lượt, đạt 56,17% KH năm (tăng 601 lượt so với cùng kỳ); Tổng số ngày điều trị nội trú

14.715, số ngày điều trị trung bình là 3,3 ngày; Số bệnh nhân chuyển tuyến: 2480 lượt, giảm 706 lượt so với cùng kỳ.

Trong 9 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn huyện ghi nhận một số dịch bệnh lưu hành địa phương như: Sốt xuất huyết 82 ca mắc, tăng 07 ca; Lao ghi nhận 30 ca mắc, tăng 02 ca; Tay chân miệng 26 ca mắc, giảm 19 ca; Thủy đậu 22 ca, tăng 21 ca. Nhìn chung tình hình mắc các bệnh truyền nhiễm trong 9 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn huyện cơ bản ổn định, một số có tăng so với cùng kỳ năm trước, nhưng không đáng kể, hầu hết các ca bệnh, ổ dịch được khoanh vùng, xử lý kịp thời, triệt để, nằm trong tầm kiểm soát chủ động của ngành Y tế.

Công tác tiêm chủng được duy trì, triển khai thực hiện tại 12/12 Trạm đạt kết quả: Tiêm chủng đầy đủ cho trẻ đạt 56,8% tăng 13,1% so với cùng kỳ; Phụ nữ có thai tiêm UV2+ đạt 50,9% giảm 18,6 % so với cùng kỳ; Sởi - Rubella đạt 63,4% tăng 3,7% so với cùng kỳ.

Cơ quan BHXH huyện đã phối hợp chặt chẽ với UBND các xã, thị trấn, các đơn vị liên quan tiếp tục triển khai công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia BHYT đảm bảo theo nghị quyết kế hoạch đề ra năm 2024. Tỷ lệ bao phủ BHYT đến 31/8/2023 đạt 91,62%.

2.4. Giảm nghèo và an sinh xã hội:

Công tác giảm nghèo tiếp tục được quan tâm thực hiện hiệu quả, đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung triển khai thực hiện, huy động nguồn lực nhằm hỗ trợ, giúp đỡ người nghèo, các đối tượng yếu thế, nhằm góp phần cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho người nghèo; theo đó, người nghèo, các đối tượng yếu thế đã từng bước tiếp cận được các dịch vụ xã hội cơ bản về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, tiếp cận thông tin. Thực hiện tốt việc trợ cấp xã hội hàng tháng và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng bảo trợ xã hội, công tác trợ giúp xã hội được triển khai đầy đủ.

** Đến cuối năm, trên địa bàn huyện còn 748 hộ nghèo, chiếm 3,78% trong tổng số 19.775 hộ trên địa bàn huyện, tương đương giảm 0,54% so với năm 2022. Trong đó, hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ là 264 hộ chiếm 13,13% trong tổng số hộ nghèo, giảm 34 hộ so với năm 2022. Hộ cận nghèo là 2.278 hộ chiếm 11,52% trên tổng số hộ, giảm 172 hộ so với năm 2022.*

Công tác an sinh xã hội được thực hiện kịp thời, đã chi trả chế độ hàng tháng cho 541 đối tượng người có công với số kinh phí là 11.765.419.865 đồng và chi trả cho 1.911 đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn huyện với số kinh phí là 8.693.280 đồng (trong đó chi trả không dùng tiền mặt cho 262 đối tượng với 461.880.000 đồng).

Trong dịp Tết nguyên đán Giáp Thìn và các ngày Lễ trong 9 tháng qua, đã tổ chức thăm hỏi, động viên các gia đình chính sách, người có công, khuyết tật và

người nghèo trên địa bàn huyện đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận, thể hiện được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước ta đối với các đối tượng. Một số kết quả cụ thể như sau: tổ chức thăm hỏi tặng quà cho các đối tượng chính sách tiêu biểu trên địa bàn huyện với 200 suất quà, tổng cộng 120.000.000 đồng (mỗi suất trị giá 300.000 đồng tiền quà và 300.000đ tiền mặt). Chi quà của Chủ tịch nước cho các đối tượng thương binh, bệnh binh, nạn nhân chất độc hóa học, người có công với cách mạng 477 đối tượng với số tiền 150.900.000 đồng; chi trả tiền Tết của Chủ tịch nước qua số tài khoản cho 13 đối tượng với số tiền 4.200.000 đồng; chi quà Tết của Chủ tịch Tỉnh cho các đối tượng thương binh, bệnh binh, nạn nhân chất độc hóa học, người có công với cách mạng 596 đối tượng với 633.967.500 đồng; chi trả tiền Tết của Chủ tịch tỉnh qua số tài khoản cho 16 đối tượng với số tiền 16.440.000 đồng.

Đã tổ chức thăm hỏi, động viên và tặng Thiếp mừng thọ cho người cao tuổi thọ từ 80 tuổi đến 100 tuổi trên địa bàn huyện¹¹.

Đã chỉ đạo Hội Chữ thập đỏ huyện, các phòng, ban, đơn vị, địa phương tổ chức và phối hợp tổ chức đảm bảo chu đáo, hiệu quả Chương trình “Tết nhân ái” Xuân Giáp Thìn năm 2024. Theo đó, đã vận động, phối hợp các tổ chức, cá nhân, đơn vị, doanh nghiệp trong và ngoài huyện tổ chức thăm, tặng 4.084 suất quà cho người nghèo/cận nghèo, dân tộc thiểu số, hộ gia đình chính sách có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hộ gia đình nạn nhân nhiễm chất độc da cam, người già neo đơn, trẻ mồ côi, người khuyết tật nặng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn,... với tổng trị giá trên 2.2 tỷ đồng, đạt 170% so với kế hoạch (2.400 suất quà).

2.5. Đào tạo lao động và giải quyết việc làm:

Triển khai thực hiện tốt công tác hướng dẫn, tuyên truyền giải quyết việc làm và tạo việc làm mới cho người lao động trên địa bàn huyện, đặc biệt là các đối tượng chưa có việc làm, đối tượng là người chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Nông và các đơn vị, doanh nghiệp tổ chức tuyển lao động trên địa bàn huyện (tổng số lao động tham gia xuất khẩu lao động trong 6 tháng đầu năm là 14 người). Triển khai công tác tuyển sinh đào tạo nghề đạt 310/310 học viên đăng ký các nghề học. Đến nay, tổng dự nợ giải ngân và hỗ trợ cho vay giải quyết việc làm trên địa bàn huyện theo Nghị định 61/2015/NĐ-CP là hơn 17.000.000.000 đồng (nguồn vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm).

Chỉ đạo triển khai thực hiện thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông

¹¹ Trong đó, Người cao tuổi thọ 80, 85 tuổi cho 133 cụ với số tiền là 86.450.000đ; Người cao tuổi thọ 90, 95 tuổi có 30 cụ với số tiền 25.500.000đ; Người cao tuổi thọ 100 tuổi có 3 cụ, với số tiền 3.000.000đ.

tin về người lao động trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023 (trong năm 2023, huyện đã triển khai cho các xã, thị trấn trên địa bàn huyện tiến hành công tác điều tra, thu thập cập nhật lên hệ thống dữ liệu do Bộ Công an quản lý là 40.289 lao động trên địa bàn huyện).

Đã ban hành, triển khai Kế hoạch hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 (Hiện tại, các cơ quan, đơn vị có liên quan đã tổ chức tuyển sinh 352 học viên các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn); Phối hợp với BCH Quân sự huyện tổ chức 01 phiên giao dịch việc làm tại Cơ quan Quân sự huyện cho các đối tượng là người lao động có nhu cầu tìm việc làm và Quân nhân xuất ngũ trở về địa phương.

2.6. Phát triển khoa học - công nghệ, chuyển đổi số

Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ chuyên tiếp từ các năm trước; Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ để tuyển chọn đơn vị chủ nhiệm nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh năm 2024 đối với nhiệm vụ “Nghiên cứu, phục tráng và bảo tồn giống lúa đồi địa phương tại xã Nam Nung, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông”.

Triển khai đăng ký nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp huyện năm 2024, tuy nhiên, số lượng đăng ký còn ít, hiện chỉ có 04 đơn vị (Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp, xã Đắk Nang, xã Quảng Phú, Trung tâm thông tin và ứng dụng Khoa học Công nghệ).

Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tiếp tục được triển khai áp dụng, đã chỉ đạo các phòng, đơn vị, địa phương ban hành Mục tiêu chất lượng năm 2024.

Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị tiếp tục triển khai các quy định về xét sáng kiến trên địa bàn huyện theo Quyết định số 672/QĐ UBND ngày 29/5/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông và hướng dẫn hồ sơ xét phạm vi ảnh hưởng theo Quyết định số Quyết định số 1267/QĐ-UBND ngày 04/10/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định về việc xét công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Lĩnh vực Chuyển đổi số: Quán triệt và triển khai nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Trung ương, UBND tỉnh để tiếp tục triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ Chuyển đổi số trên địa bàn huyện đảm bảo tiến độ đề ra. Công tác tuyên truyền được đẩy mạnh giúp người dân tiếp cận được nhiều thông tin về dịch vụ công trực tuyến. Chỉ đạo xây dựng và ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 đúng thời gian quy định. Chỉ đạo các địa phương tham gia và hoàn thành các khóa bồi dưỡng về Chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức. Việc mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số được thực hiện kịp thời. Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iOffice) phiên

bản V5, đã tích hợp chữ ký số, chứng thư số do Ban cơ yếu Chính phủ cấp được triển khai đồng bộ 100% các cơ quan từ cấp huyện đến cấp xã (bao gồm các đơn vị sự nghiệp công lập). Trang thông tin điện tử huyện đã chuyển đổi địa chỉ Web sang IPv6, đã kết nối EMC và đã đạt chứng nhận tín nhiệm mạng của NCSC.VN. Đảm bảo an toàn thông tin dữ liệu và triển khai hiệu quả các hệ thống phần mềm chung, phần mềm chuyên ngành dựa trên nền tảng số...

3. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường

Tiếp tục chỉ đạo báo cáo tình hình triển khai, thực hiện Chương trình số 24-CTr/TU ngày 27/8/2021 của Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII về quản lý, bảo vệ, khai thác hiệu quả tài nguyên khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2025. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên thiên nhiên; kiểm soát chặt chẽ hoạt động mua bán, chuyển nhượng bất động sản; xử lý các trường hợp xây dựng nhà trái phép trên đất lâm nghiệp, khai thác, lấn chiếm, sử dụng trái phép tài nguyên, khoáng sản (đất, đá núi lửa, cát...), san lấp, cải tạo mặt bằng không đúng quy định của pháp luật. Thường xuyên kiểm tra, xử lý tình trạng thu gom rác thải khu vực đô thị, nông thôn; tiếp nhận, thẩm tra 02 hồ sơ về đề xuất cấp Giấy phép môi trường của dự án đầu tư (Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Đắc Nông, dự án đầu tư Cửa hàng xăng dầu Ánh Dương); thực hiện kiểm soát, giám sát chặt chẽ các nguồn thải và bảo đảm vệ sinh môi trường trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024; công tác thu gom rác thải trên địa bàn được thực hiện thường xuyên.

Tiếp tục triển khai thực hiện Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, Kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu 2021 - 2025; Kế hoạch sử dụng đất năm 2024. Chỉ đạo triển khai việc đăng ký kê khai cấp GCNQSD đất theo chỉ tiêu kế hoạch đề ra; triển khai đăng ký kê khai cấp GCNQSD đất đối với dự án cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn huyện. Thông báo công bố công khai hồ sơ Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Krông Nô; rà soát hiện trạng, tình hình sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất và đề xuất các mỏ đất vật liệu san lấp dự kiến đưa vào đầu giá năm 2024.

Tiếp tục triển khai Dự án Xây dựng hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu quản lý đất đai huyện Krông Nô: Đã hoàn thiện công tác xây dựng lưới địa chính; đo đạc, nghiệm thu bản đồ; mục kê và bàn giao cho 12/12 xã, thị trấn để triển khai giai đoạn đăng ký, kê khai, họp xét hồ sơ cấp đổi, cấp mới theo quy định. Về công tác xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai: đã xây dựng xong dữ liệu không gian đất đai nền của 12/12 xã, thị trấn đang triển khai cập nhật lên phần mềm xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai theo quy định.

4. Công tác cải cách hành chính, tổ chức bộ máy, tư pháp và nội chính

4.1. Một số kết quả về công tác cải cách hành chính, kiểm soát TTHC

Đã ban hành Kế hoạch CCHC năm 2024 với chủ đề: “Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; kiện toàn và nâng cao hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông; nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình” để các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện thực hiện, gồm 07 lĩnh vực, 45 nhiệm vụ, đến nay đã thực hiện 23/45 hoạt động, đạt 51% Kế hoạch.

UBND huyện đã công bố chỉ số CCHC cấp xã năm 2023 tại Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 về công bố chỉ số CCHC năm 2023 (trong đó, có 04/12 đơn vị xếp loại Tốt, 04/12 đơn vị xếp loại Khá, 02/12 đơn vị xếp loại Trung bình, 02/12 đơn vị xếp loại Yếu). Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tổ chức tổ chức phân tích đánh giá, rút kinh nghiệm và xây dựng kế hoạch nâng cao chỉ số CCHC năm 2024. Tổ chức Hội nghị đánh giá công tác cải cách hành chính, ISO, PCI, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số năm 2023 và sơ kết 02 năm triển khai Đề án 06 trên địa bàn huyện Krông Nô. Kết quả CCHC năm 2023, huyện tiếp tục đứng đầu trong 8 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

Đã ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn huyện năm 2024; Kế hoạch rà soát, đánh giá, đơn giản hoá thủ tục hành chính trên địa bàn huyện năm 2024. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn tổ chức rà soát, cập nhật thường xuyên những TTHC, văn bản QPPL có quy định về TTHC mới được ban hành hoặc sửa đổi, thay thế hoặc bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý của từng ngành, lĩnh vực để áp dụng, thực hiện và tạo điều kiện thuận lợi trong giải quyết TTHC của tổ chức và công dân khi có yêu cầu. Chỉ đạo triển khai việc tiếp nhận, giải quyết TTHC trên phần mềm VNeID.

4.2. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:

UBND huyện ban hành Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 04/3/2024 về nâng cao chất lượng hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn huyện để các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn để triển khai thực hiện; thành lập Tổ hỗ trợ người dân và doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Krông Nô tại Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 13/3/2024 gồm 26 thành viên, phân công 03 thành viên tổ trực vào ngày thứ Tư hàng tuần thực hiện hướng dẫn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp thực hiện nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến từ ngày 15/3 - 30/9/2024; theo đó, Tổ 609 hỗ trợ người dân nộp 355 hồ sơ DVC trực tuyến một phần và toàn trình trên Cổng DVC của tỉnh. Đã tiếp nhận 3.756 hồ sơ trực tuyến (đạt 23,9 %). Sáng kiến cải cách hành chính “Ngày không viết” và “Ngày không hẹn” tiếp tục được nhân rộng triển khai tại tất cả các xã, thị trấn.

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện, cấp xã trên địa bàn huyện đã được quan tâm đầu tư, nâng cấp. Tuy nhiên

vẫn còn hạn chế, nhiều thiết bị đã cũ, tốc độ xử lý chậm, chưa đảm bảo theo quy định của Chính phủ. Thường xuyên cập nhật, niêm yết đầy đủ, công khai kịp thời các TTHC mới ban hành, TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp trên địa bàn huyện.

Trong 9 tháng đầu năm 2024 (từ ngày 01/01/2024 đến 16/9/2024), các cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã tiếp nhận được 18.032 hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông (trong đó: Tiếp nhận trong kỳ: 15.674 hồ sơ (3.756 hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến); từ kỳ trước chuyển sang: 2.558 hồ sơ) liên quan đến TTHC ở các lĩnh vực: Đăng ký kinh doanh; Đất đai; Bảo trợ xã hội; Người có công; Xây dựng; Tư pháp - Hộ tịch... Đã giải quyết 13.965 hồ sơ, trong đó: 13.285 hồ sơ đã được giải quyết xong đúng, trước hạn chiếm 95,1%; 680 hồ sơ trả quá hạn, chiếm tỷ lệ 4,9%; hồ sơ đang giải quyết là 1.996. Hồ sơ đã hủy hoặc trả lại do không đủ điều kiện giải quyết là 1701 hồ sơ

4.3. Tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng biên chế

Trong 9 tháng đầu năm, đã ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng HĐND&UBND huyện theo đúng quy định và thẩm quyền; tiếp tục chỉ đạo các phòng chuyên môn triển khai các quyết định, quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được phê duyệt, bảo đảm đúng, đầy đủ.

Tình hình quản lý sử dụng biên chế công chức, viên chức: Tổng số biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính cấp huyện năm 2024: Được giao 83 biên chế; tổng số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập được giao: 1.282 người (*Sự nghiệp giáo dục 1.227; Sự nghiệp khác 55*); Hợp đồng giảng dạy 52 người; Biên chế hội 04 người; Cán bộ, công chức cấp xã: 248 người. Việc sử dụng biên chế công chức và số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo đúng quy định. Đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

Công tác tuyển dụng công chức, viên chức đã được quán triệt, triển khai thực hiện theo đúng các quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 và Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/11/2020 của Chính phủ và thẩm quyền phân cấp của UBND tỉnh. Đã phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức, công chức cấp xã đối với 45 trường hợp.

Việc thực hiện các quy trình, thủ tục về công tác cán bộ bảo đảm chặt chẽ, công khai, minh bạch, theo các quy định của Đảng và Nhà nước; cụ thể: Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động và bổ nhiệm lãnh đạo một số đơn vị phòng, ban, trường

học trên địa bàn huyện (28)¹²; Thuyên chuyên viên chức (05); Nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội (01); Chuyển đổi vị trí kế toán trường học (23); Tiếp nhận và phân công công tác đối với viên chức giáo dục (03); Điều động viên chức, công chức (19); Công nhận hoàn thành tập sự và bổ nhiệm ngạch công chức, viên chức (05); Chuyển xếp ngạch lương mới đối với viên chức (14); Phê duyệt tỷ lệ % hưởng phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo (112); Nghỉ hưu hưởng chế độ bảo hiểm xã hội (10); Xử lý kỷ luật “Buộc thôi việc” (01); Giao kiêm nhiệm Kế toán Hội Chữ thập đỏ huyện (01); Giao phụ trách trường (01); Thôi biệt phái (03); Biệt phái (03).

4.4. Công tác thanh tra, tiếp dân, xử lý khiếu nại, tố cáo:

Trong 9 tháng đầu năm, đã triển khai 05 cuộc thanh tra theo Kế hoạch đã ban hành (*triển khai trong kỳ báo cáo 05 cuộc*). Cụ thể: Cuộc thanh tra trách nhiệm việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo đối với UBND các xã: Tân Thành, Năm Nung và Năm N’Đir. Đến nay, đã ban hành kết luận thanh tra số 01/KL-TTr ngày 18/3/2024. Nhìn chung, cơ bản các đơn vị thực hiện tốt các quy định pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo; hồ sơ giải quyết vụ việc được sắp xếp cẩn thận, lưu trữ đầy đủ; có niềm yết công khai nội quy tiếp công dân, lịch tiếp công dân đúng quy định. Tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại

¹² Bổ nhiệm lại Phó Hiệu trưởng trường THCS Đắc Sôr cho ông Thái Văn Mạo; Bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Kiên giữ chức vụ Giám đốc Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất; Bổ nhiệm ông Nguyễn Mạnh Toàn – Chuyên viên phòng Tài nguyên và Môi trường giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Tài nguyên Môi trường; Điều động và bổ nhiệm bà Võ Thị Minh Hoa – Giáo viên Trường Tiểu học Phan Chu Trinh, xã Nam Đà giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Trần Quốc Toản, xã Tân Thành; Điều động và bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Tinh – Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Võ Thị Sáu, xã Đắc Nang giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi, xã Quảng Phú; Điều động và bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Phương Thảo – Hiệu trưởng Trường Mầm non Sao Mai, xã Tân Thành giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Trường Mầm non Hoà Mi, xã Đắc Drô; Bổ nhiệm bà Trần Thị Ngọc Sương – Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non Sao Mai, xã Tân Thành giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Mầm non Sao Mai, xã Tân Thành; Bổ nhiệm ông Dương Quang Hoà – Giáo viên Trường Tiểu học Lê Văn Tám, xã Năm Nung giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Lê Văn Tám, xã Năm Nung; Bổ nhiệm bà Huỳnh Thị Thủy Dung – Giáo viên Trường Tiểu học Võ Thị Sáu, xã Đắc Nang giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Võ Thị Sáu, xã Đắc Nang; Bổ nhiệm lại chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Ngô Gia Tự, xã Tân Thành, huyện Krông Nô đối với ông Nguyễn Văn Châu; Bổ nhiệm lại chức vụ Hiệu trưởng trường Mầm non Hoa Pơ Lang, xã Năm Nung đối với bà Phạm Thị Thanh Thủy; Tiếp nhận và bổ nhiệm ông Nguyễn Thanh Sơn - Phó Bí thư Đảng ủy xã, Chủ tịch UBND xã Tân Thành giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện; Bổ nhiệm lại Phó Trưởng phòng Kinh tế - Hạ tầng cho ông Nguyễn Việt Nghĩa; Điều động và bổ nhiệm chức vụ Trưởng phòng Nội vụ đối với ông Bùi Văn Út – Huyện ủy viên, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo; Bổ nhiệm ông Hán Duy Thụy, Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo giữ chức vụ Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo; Điều động và bổ nhiệm ông Trần Xuân Bằng – Hiệu trưởng trường THCS Năm Nung giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo; Bổ nhiệm ông Phạm Hữu Châu - Huyện ủy viên, Phó Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy giữ chức vụ Chánh Thanh tra huyện; Bổ nhiệm ông Đỗ Đăng Khanh - Phó Giám đốc Trung tâm Chính trị huyện giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm GDNN - GDTX huyện; Bổ nhiệm lại Hiệu trưởng trường MN Hoàng Anh đối với bà Lê Thị Kim Thịnh; Bổ nhiệm lại Hiệu trưởng trường MN Hồng Hà đối với bà Trương Thị An; Bổ nhiệm lại Hiệu trưởng trường MN Hoa Hồng đối với bà Hồ Thị Phúc Mai; Điều động, bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ - Hiệu trưởng trường TH Bé Văn Đàn, xã Quảng Phú giữ chức vụ Hiệu trưởng trường TH Nguyễn Văn Trỗi, xã Quảng Phú; Điều động, bổ nhiệm ông Phan Văn Hoài – Hiệu trưởng trường TH Nguyễn Văn Trỗi, xã Quảng Phú giữ chức vụ Hiệu trưởng trường TH Bé Văn Đàn; Bổ nhiệm ông Hoàng Ngọc Danh – PHT trường THCS Năm Nung giữ chức vụ Hiệu trưởng trường THCS Năm Nung; Điều động và bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Đức – Giáo viên trường THCS TT.Đắc Mâm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường THCS Năm Nung; Điều động và bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Phú – PHT trường MN Sao Mai giữ chức vụ PHT trường MN Sơn Ca; Điều động và bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Thu Huyền – PHT trường MN Hoa Hồng giữ chức vụ PHT trường MN Sao Mai; Điều động và bổ nhiệm bà Lữ Thị Hằng – Giáo viên trường MN Hoa Mai giữ chức vụ PHT trường MN Sao Mai.

thiếu sót như: Việc ban hành thông báo lịch tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo UBND xã, về thời gian tiếp công dân của Chủ tịch UBND xã vào ngày 01 và 15 hàng tháng (một tháng tiếp công dân 02 ngày) là không đúng quy định; Về thời gian xem xét xử lý, giải quyết đơn: Có 03 trường hợp xử lý chưa kịp thời, giải quyết còn chậm, kéo dài thời gian so quy định; về thực hiện chế độ thông tin báo cáo: Có một số báo cáo các đơn vị thực hiện chưa kịp thời, còn chậm trễ so với quy định.

UBND huyện giao thanh tra huyện tham mưu xử lý, giải quyết tổng cộng 22 đơn, gồm 22 vụ việc. Mới phát sinh trong kỳ báo cáo 15 vụ việc; tồn năm trước chuyển sang 07 vụ việc (khiếu nại 06 vụ việc, tố cáo 01 vụ việc).

4.5. Công tác tư pháp: Việc ban hành các kế hoạch, chương trình, văn bản chỉ đạo của ngành Tư pháp trên địa bàn huyện được thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ.

Công tác phổ biến giáo dục pháp luật: Trong 09 tháng đầu năm, UBND huyện đã ban hành các văn bản triển khai phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2024¹³. Kế hoạch triển khai Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024 - 2030” trên địa bàn huyện Krông Nông¹⁴; Kế hoạch triển khai Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030” trên địa bàn huyện Krông Nông¹⁵; Phối hợp với Sở Tư pháp, trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh, Ban Dân vận huyện, Phòng Dân tộc và UBND các xã tổ chức 27 hội nghị tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho các đối tượng tại các xã, có khoảng 1.052 lượt người tham dự. Nội dung tuyên truyền: Luật Căn cước; Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi); Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; Luật Nhà ở (sửa đổi); Luật Đất đai (sửa đổi); Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi); Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành; Luật trợ giúp pháp lý; quy định pháp luật về tín ngưỡng tôn giáo; Luật Hộ tịch, Luật hôn nhân và gia đình; Luật thực hiện dân

¹³ Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 20/2/2024 về việc tuyên truyền, phổ biến các Luật, Nghị quyết mới được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 6, kỳ họp bất thường lần thứ 5; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 27/02/2024 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện Krông Nông năm 2024; Kế hoạch số 100/KH-HĐPHBPBGDPL ngày 21/3/2024 Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện Krông Nông năm 2024; Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 28/6/2024 triển khai Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024 - 2030” trên địa bàn huyện Krông Nông; Công văn số 1262/HĐPH-VP ngày 12/6/2024 về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật; Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 03/7/2024 Triển khai Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030” trên địa bàn huyện Krông Nông; Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 27/5/2024 triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15 trên địa bàn huyện Krông Nông, tỉnh Đắk Nông; Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 16/5/2024 tổ chức Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kiến thức về trợ giúp pháp lý, tiếp cận trợ giúp pháp lý cho cán bộ cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Krông Nông.

¹⁴ Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 28/6/2024.

¹⁵ Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 03/7/2024

chủ... UBND huyện đã ban hành Kế hoạch triển khai công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện Krông Nô năm 2024; Kế hoạch về kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện Krông Nô năm 2024. Chỉ đạo Phòng Tư pháp cho ý kiến đối với 17 hồ sơ xử lý vi phạm hành chính để lãnh đạo UBND huyện quyết định theo thẩm quyền.

Về công tác hộ tịch: Chú trọng hướng dẫn nghiệp vụ hộ tịch, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác hộ tịch tại cơ sở. Chỉ đạo Phòng Tư pháp hướng dẫn UBND các xã, thị trấn phối hợp chặt chẽ với cơ quan Công an trong cung cấp thông tin, đăng ký khai sinh, đăng ký lại khai sinh, thay đổi, cải chính hộ tịch...

Công tác hòa giải ở cơ sở: UBND huyện ban hành Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 27/02/2024 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện Krông Nô năm 2024. Theo đó, UBND các xã, thị trấn đã ban hành Kế hoạch, các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện; thường xuyên củng cố, kiện toàn các tổ hòa giải và hòa giải viên; chủ động bố trí kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở; Trong 9 tháng đầu năm, các Tổ hòa giải cơ sở đã thụ lý 22 vụ việc và đã hòa giải thành 18 vụ (đạt tỷ lệ 81,8%); số vụ việc hòa giải không thành 02 vụ; số vụ việc chưa giải quyết xong 02 vụ. Hầu hết các vụ việc đều là tranh chấp mâu thuẫn xích mích giữa các bên và tranh chấp phát sinh từ quan hệ dân sự. Nhìn chung, các Tổ hòa giải đã phát huy hiệu quả trong thực tiễn, hòa giải kịp thời những mâu thuẫn, xích mích nhỏ trong cộng đồng dân cư, góp phần giữ gìn tình làng nghĩa xóm, hạn chế khiếu nại đông người, khiếu nại vượt cấp.

Về lĩnh vực chứng thực: Công tác chứng thực tại địa phương được chú trọng triển khai thực hiện, các cơ quan có thẩm quyền chứng thực đã thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, Thông tư số 01/2021/TT-BTP. Trong 9 tháng đầu năm, tại Phòng Tư pháp, UBND các xã, thị trấn chứng thực 20.693 bản sao; chứng thực chữ ký 218 việc; chứng thực hợp đồng, giao dịch 964 trường hợp.

4.6. Công tác dân tộc và tôn giáo:

Đã tổ chức thành công Đại hội Đại biểu các Dân tộc thiểu số huyện Krông Nô lần thứ IV năm 2024 vào các ngày 17 và 18/6/2024; với số lượng Đại biểu do Ủy ban nhân dân 12 xã, thị trấn chọn cử: 106 đại biểu; Đại biểu do các cơ quan, đơn vị chọn cử: 10 đại biểu; tổng số Đại biểu chính thức (bao gồm đại biểu đương nhiên và đại biểu chọn cử) được triệu tập và mời dự Đại hội: 146 đại biểu; Tham dự Đại hội có 11/24 thành phần dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện; Đại hội đã tổng kết, đánh giá công tác dân tộc giai đoạn 2019 - 2024 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác dân tộc giai đoạn 2024 - 2029 trên địa bàn huyện; cử Đoàn Đại biểu của huyện dự Đại hội Đại biểu các DTTS tỉnh Đắk Nông lần thứ IV và thực hiện công tác khen thưởng.

Chỉ đạo công tác tuyên truyền, triển khai điều tra, thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2024. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người DTTS trên địa bàn huyện (tổ chức gặp mặt và tặng 52 suất quà cho 52 người uy tín trên địa bàn huyện trị giá 26.000.000 đồng); tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 về chính sách hỗ trợ lãi suất đối với hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Thực hiện phê duyệt danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn giai đoạn 2023-2027 và điều chỉnh danh sách người có uy tín theo đúng quy định. Công tác kết nghĩa đối với buôn/bon đồng bào DTTS tại chỗ và các hoạt động kết nghĩa trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024 được thực hiện kịp thời, tổ chức thăm tặng 22 bon buôn kết nghĩa với tổng kinh phí 132.000.000 đồng (6.000.000 đồng/buôn/bon).

Đã thực hiện tốt việc thăm, chúc mừng các tổ chức tôn giáo trên địa bàn nhân dịp các ngày lễ, tết (như dịp Tết dương lịch, Lễ Phật đản năm 2024...); nắm bắt tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn huyện. Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn hướng dẫn các tổ chức tôn giáo đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung khi đã đủ điều kiện. Các tôn giáo trên địa bàn huyện chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

5. Về đảm bảo quốc phòng, an ninh

5.1. Về đảm bảo quốc phòng:

Rà soát, điều chỉnh thể trận quân sự trong KVPT các cấp theo Nghị định số 21/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 2 năm 2019 của Chính phủ về KVPT; thực hiện có hiệu quả Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ quốc phòng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng.

Xây dựng lực lượng DBĐV: Chỉ đạo các đơn vị phối hợp chặt chẽ với địa phương, giao nguồn làm tốt công tác phúc tra, sắp xếp xây dựng đủ 100% đầu mối tổ chức biên chế các đơn vị DBĐV; thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý, sắp xếp, bổ nhiệm, giải ngạch, thăng quân hàm. Tổ chức đăng ký, quản lý QNDB, phương tiện kỹ thuật theo đúng quy định.

Duy trì nghiêm kíp trực sẵn sàng chiến đấu ở cơ quan và các đơn vị cơ sở theo Quy định 828/QyĐ-BCH ngày 05/12/2023 của Bộ CHQS tỉnh về SSCĐ đối với LLVT tỉnh; tổ chức lực lượng tuần tra khu vực đóng quân; phối hợp với các lực lượng theo NĐ02; NĐ03 chặt chẽ, cụ thể, theo dõi, nắm chắc tình hình địa bàn, tình hình ANCT-TTATXH, chuẩn bị lực lượng sẵn sàng xử lý khi có tình huống. Tổ chức xây dựng kế hoạch trực cao điểm trong dịp nghỉ Lễ bảo đảm

tuyệt đối an toàn, giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

- Phát lệnh gọi nhập ngũ năm 2024 (vào ngày 25/02/2024); chỉ tiêu 120 công dân. Tổ chức đón quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương, quân số 100 đồng chí, đăng ký vào đơn vị dự bị động viên đúng theo quy định, đảm bảo an toàn.

5.2. Về đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội:

Tổ chức lực lượng tuần tra, kiểm soát giao thông trên địa bàn thường xuyên; phát hiện, lập biên bản vi phạm 213 trường hợp, trong đó, nồng độ cồn 88 trường hợp. Tiếp nhận và xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực giao thông 226 hồ sơ. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật về ATGT 02 đợt với 250 người tham gia.

Tăng cường đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm, tuần tra phát hiện xử lý tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật. Tiếp tục nắm bắt chặt chẽ việc các hộ dân xã Năm Nung, Năm N'Đir bao chiếm vườn cây cao su do Công ty TNHH MTV Năm Nung quản lý. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân người dân nhận thức đầy đủ về việc thực hiện các thủ tục qua dịch vụ công trực tuyến. Xử lý, giải quyết kịp thời các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phát sinh của công dân; nâng cao hiệu quả công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Thực hiện tốt công tác điều tra, truy tố, xét xử. Tổ chức rà soát văn bản theo đúng thẩm quyền, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

6. Một số đánh giá chung về kết quả thực hiện

Trong 9 tháng đầu năm, với việc bám sát sự Lãnh đạo của Tỉnh, Huyện ủy, sự giám sát thường xuyên của HĐND huyện; UBND huyện kịp thời khắc phục, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trên các lĩnh vực, đặc biệt là trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Theo đó, tình hình phát triển kinh tế - xã hội tiếp tục chuyển biến theo hướng tích cực, đạt được một số kết quả khả quan; sản xuất công nghiệp, thương mại và dịch vụ tăng trưởng ổn định; giá các mặt hàng tiêu dùng được kiểm soát, đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, đặc biệt là trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và các dịp nghỉ lễ dài ngày; các hoạt động văn hóa - thể thao được tổ chức vui tươi, lành mạnh; công tác giảm nghèo, thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giáo dục và đào tạo, y tế tiếp tục được thực hiện kịp thời; công tác quản lý tài nguyên, môi trường từng bước được siết chặt; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch được chú trọng; thực hiện rà soát, hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch tỉnh và nội dung Đề xuất của huyện tích hợp vào Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định phê duyệt Quy hoạch tỉnh của Thủ tướng Chính phủ. Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 được triển khai thực hiện theo Kế hoạch đề ra. Công tác xây dựng Quy hoạch chung, quản lý và triển khai Quy

hoạch chi tiết 1/500 được chú trọng; bộ mặt đô thị, nông thôn dần được đổi mới. Phối hợp bảo đảm an toàn, tổ chức thành công kỳ thi tốt nghiệp THPT 2024 các điểm thi tại huyện...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số khó khăn, tồn tại và hạn chế đó là:

- Công tác thu ngân sách đạt thấp so với tiến độ đề ra (*Tổng số thu ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm ước đạt 120,123/165,3 tỷ đồng, đạt 72,66%KH*).

- Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công và thi công các công trình mở mới theo kế hoạch năm 2024 và giải ngân vốn thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia chậm tiến độ, nhất là 3 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 (hiện nay mới giải ngân đạt 11,9%).

- Các xã dự kiến về đích nông thôn mới năm 2024 hiện nay còn gặp một số khó khăn, vướng mắc để hoàn thành các tiêu chí như: Giảm nghèo, y tế, môi trường.

- Sản lượng một số sản phẩm nông sản giảm do ảnh hưởng của hạn hán. Giá trị gia tăng của các sản phẩm công nghiệp còn thấp, ngành công nghiệp chế biến chưa tạo ra sản phẩm chế biến sâu có giá trị tăng cao; tình hình sản xuất của một số hợp tác xã; hộ kinh doanh còn khó khăn về nguyên liệu và thị trường tiêu thụ.

- Việc triển khai công tác hỗ trợ diện tích đất bị sạt lở của các hộ dân dọc Sông Krông Nô vẫn gặp vướng mắc dẫn đến kiến nghị của người dân.

- Diện tích đất các nông lâm trường giải thể bàn giao về cho địa phương quản lý chưa có phương án sử dụng do vướng mắc về quy định, định mức lập phương án sử dụng đất. Việc triển khai xác định giá đất cụ thể để làm căn cứ lập phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất vẫn chậm so với yêu cầu.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 3 THÁNG CUỐI NĂM 2024

1. Một số nhiệm vụ chung 3 tháng cuối năm

- Các cấp, các ngành chủ động, quyết liệt hơn trong việc chỉ đạo, lãnh đạo triển khai nhiệm vụ giải ngân vốn đầu tư công, thu ngân sách, CCHC, ISO, PCI, chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06 tại cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp thẩm quyền; thường xuyên tự theo dõi, kiểm tra việc thực hiện tại đơn vị, giải quyết những khó khăn, vướng mắc theo quy định; tăng cường sự phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương; đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ, đúng quy định của pháp luật khi giải quyết công việc.

- Tiến hành rà soát, xây dựng lộ trình và kịch bản cụ thể triển khai thực hiện các chỉ tiêu đạt thấp đã trong 9 tháng đầu năm, đảm bảo trong 3 tháng cuối năm đạt chỉ tiêu đề ra; đặc biệt là công tác thu ngân sách, giải ngân vốn đầu tư công; đấu giá đất, giải phóng mặt bằng; triển khai thực hiện các Chương trình MTQG;

đồng thời, thường xuyên báo cáo tiến độ thực hiện cho UBND huyện để kịp thời chỉ đạo xử lý các khó khăn, vướng mắc; chủ động xử lý theo thẩm quyền những vấn đề thuộc thẩm quyền của ngành, lĩnh vực, địa phương phụ trách, tránh tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, nhiệm vụ.

- Công tác quy hoạch, kế hoạch: Triển khai hiệu quả Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, Kế hoạch sử dụng đất năm 2024; triển khai Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh; triển khai xây dựng Kế hoạch sử dụng đất năm 2025.

- Ngành Nông nghiệp tiếp tục tăng cường theo dõi, bám sát tiến độ sản xuất nông nghiệp đảm bảo đến cuối năm đạt chỉ tiêu Kế hoạch đề ra. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng; thực hiện hiệu quả công tác giao đất, giao rừng; triển khai Kế hoạch phát triển rừng năm 2024 đảm bảo tiến độ. Triển khai hiệu quả Chương trình OCOP trên địa bàn huyện. Phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể.

- Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản, môi trường; kiểm soát chặt chẽ hoạt động mua bán, chuyển nhượng bất động sản, xử lý nghiêm các trường hợp xây dựng nhà trái phép trên đất lâm nghiệp, khai thác, lấn chiếm, sử dụng trái phép tài nguyên, khoáng sản (đất, đá núi lửa, cát,...), san lấp, cải tạo mặt bằng trái quy định của pháp luật,...

- Thực hiện hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền, cổ động trực quan các nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ, ngày kỷ niệm của đất nước, tỉnh, huyện... đẩy mạnh phong trào xây dựng gia đình văn hóa; thôn, tổ dân phố văn hóa đi vào chiều sâu, chất lượng; quan tâm, đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động quảng bá du lịch và các tiềm năng du lịch của huyện. Thực hiện quản lý tốt các di tích lịch sử, các di sản thuộc Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông trên địa bàn.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đổi mới quản lý giáo dục và đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ quản lý và giáo viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy học sinh năm học mới 2024 - 2025 theo Kế hoạch.

- Về đảm bảo quốc phòng - an ninh: Duy trì nghiêm kíp trực sẵn sàng chiến đấu ở cơ quan và các đơn vị cơ sở; tổ chức lực lượng tuần tra khu vực đóng quân; phối hợp với các lực lượng theo dõi, nắm chắc tình hình địa bàn, tình hình ANCT, TTATXH, chuẩn bị lực lượng sẵn sàng xử lý khi có tình huống, tổ chức huấn luyện, diễn tập, hội thi đúng theo kế hoạch. Triển khai thực hiện công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ thực hiện nghĩa vụ năm 2025.

2. Một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể giao các cơ quan, đơn vị, địa phương

2.1. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch:

- Tiếp tục làm tốt vai trò cơ quan tham mưu tổng hợp về kinh tế - xã hội, đảm bảo thông tin phục vụ hiệu quả sự Lãnh đạo, chỉ đạo của UBND huyện, Lãnh đạo UBND huyện. Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tiến hành rà soát các mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 thực hiện trong 9 tháng đầu năm đạt thấp để tham mưu cho UBND huyện, Lãnh đạo UBND huyện biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt triển khai thực hiện, đặc biệt là công tác thu ngân sách, giải ngân vốn đầu tư công, triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia...; thường xuyên báo cáo tiến độ thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương cho UBND huyện. Tham mưu UBND huyện điều chuyển nguồn vốn các công trình, dự án không có khả năng giải ngân hết Kế hoạch vốn đã bố trí kịp thời, đảm bảo đúng quy định.

- Tham mưu UBND huyện thực hiện tốt các biện pháp tiết kiệm chi ngân sách, phòng chống lãng phí; kiên quyết cắt giảm, điều chuyển các khoản chi không cần thiết.

- Tăng cường thực hiện công tác quyết toán các công trình đảm bảo theo quy định; tham mưu UBND huyện thực hiện các biện pháp chống thất thu ngân sách, rà soát các nguồn thu, các khoản thu để thực hiện đảm bảo tiến độ thu ngân sách năm 2024; phối hợp cùng Chi cục Thuế Khu vực Cư Jút - Krông Nô tập trung rà soát lại tất cả các nguồn thu, tiếp tục tham mưu UBND huyện phương án quản lý chống thất thu trên từng lĩnh vực cụ thể.

2.2. Giao Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tốt công tác quản lý trật tự xây dựng ở đô thị, nông thôn; hướng dẫn xây dựng, điều chỉnh Quy hoạch chung, Quy hoạch chi tiết 1/500 các xã đúng quy định, phù hợp với Quy hoạch tỉnh và các Quy hoạch chuyên ngành; đẩy nhanh tiến độ thẩm định Quy hoạch các xã; đẩy nhanh công tác thẩm định các hồ sơ, dự án do các chủ đầu tư lập, nộp đề nghị thẩm định, đặc biệt là các công trình, dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia của các xã, thị trấn để triển khai kịp thời; rà soát, kiểm tra tình hình đô thị (lưới điện, viễn thông,...) tham mưu UBND huyện để kịp thời xử lý, bảo đảm an toàn giao thông trên địa bàn huyện; đồng thời, phối hợp với các địa phương thường xuyên kiểm tra việc tuân thủ, thực hiện việc đi lại của người dân tại các bến đò tự phát qua sông, đảm bảo an toàn cho người dân trong mùa mưa lũ.

- Tiếp tục tham mưu UBND huyện tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý chợ, chuyển đổi mô hình quản lý chợ trên địa bàn huyện theo đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp các phòng, ban đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn thường xuyên kiểm tra tình hình xây dựng trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp xây dựng trái phép, lấn chiếm hành lang an toàn giao thông đường bộ; việc xây dựng không phép, xây dựng trên đất nông nghiệp.

2.3. Giao Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tham mưu, tập trung chỉ đạo công tác xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là đối với các xã dự kiến về đích nông thôn mới năm 2024; tham mưu UBND huyện rà soát, đánh giá kỹ lưỡng quá trình triển khai thực hiện các tiêu chí nông thôn mới tại các xã đã về đích và các xã khác, tham mưu UBND dự kiến xã về đích nông thôn mới năm 2025. Thực hiện tốt vai trò Cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; tăng cường hướng dẫn các địa phương triển khai kịp thời, hiệu quả, đúng quy định các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình.

- Tăng cường theo dõi tiến độ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn. Hỗ trợ các xã, thị trấn trong đăng ký sản phẩm mới đúng quy trình và nâng cao phát triển sản phẩm OCOP; triển khai Kế hoạch trồng rừng năm 2024 đảm bảo tiến độ, tranh thủ trong các cao điểm mùa mưa để các loại cây rừng trồng sinh trưởng và phát triển tốt; tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, vận động người dân trồng rừng xen canh, tập trung để đạt chỉ tiêu che phủ rừng năm 2024.

2.4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường:

- Tham mưu UBND huyện tiếp tục triển khai hiệu quả Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; tăng cường công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, công tác chuyển đổi mục đích sử dụng đất; phối hợp thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng các công trình, dự án; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan trong công tác xây dựng giá đất, công tác đấu giá đất năm 2024.

- Thực hiện nghiêm công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, môi trường trên địa bàn; kiểm tra hoạt động san lấp mặt bằng, lấn chiếm đất trái phép ở các xã, thị trấn, tham mưu UBND huyện kịp thời xử lý theo đúng quy định.

2.5. Giao Phòng Nội vụ

- Chủ trì tham mưu UBND huyện thực hiện tốt các chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo đúng quy định; thực hiện tốt công tác tôn giáo; tăng cường công tác kiểm tra công vụ, kiểm tra cải cách hành chính theo Kế hoạch và đột xuất.

- Rà soát, đánh giá nghiêm túc, thực chất kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương 9 tháng đầu năm; qua đó, tham mưu UBND huyện đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm theo quy định.

2.6. Giao Phòng Y tế: Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế huyện, Bảo hiểm xã hội, các đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn thực hiện hiệu quả công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân; công tác phòng, chống các loại dịch bệnh, đặc biệt là bệnh Sốt xuất huyết; công tác tiêm chủng mở rộng; công tác phát triển đối tượng tham gia Bảo hiểm y tế, đặc biệt là tại các xã dự kiến về đích nông thôn mới trong năm 2024.

2.7. Giao Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: Thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ ưu đãi người có công, người nghèo, người già neo đơn, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn kịp thời, đúng quy định. Thực hiện tốt vai trò Cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; tăng cường hướng dẫn các địa phương triển khai kịp thời, hiệu quả, đúng quy định các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình.

2.8. Giao Phòng Dân tộc: Thực hiện tốt vai trò Cơ quan thường trực và tiếp tục hướng dẫn về chuyên môn cho các xã, thị trấn liên quan đến việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; hỗ trợ kịp thời, đảm bảo ổn định đời sống cho Nhân dân vùng khó khăn. Tham mưu thực hiện tốt công tác dân tộc trên địa bàn huyện.

Tiếp tục triển khai, thực hiện nhận hồ sơ và trả kinh phí cho học sinh dân tộc thiểu số hộ nghèo, cận nghèo theo Quyết định số 1844/QĐ-UBND, ngày 24/10/2016 của UBND tỉnh và chi trả hỗ trợ lãi suất vay vốn cho hộ đồng bào DTTS tại chỗ theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông.

2.9. Giao Phòng Văn hóa và Thông tin:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số và phát triển du lịch của huyện; triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ, công trình, dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia do đơn vị được giao triển khai thực hiện.

- Chủ động chủ trì, phối hợp với Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, theo dõi phản ánh của báo chí đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện; thực hiện tốt công tác định hướng tuyên truyền, công tác tuyên truyền về quá trình phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính, công tác xây dựng nông thôn mới, các sự kiện chính trị, các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, huyện trong 3 tháng cuối năm; phối hợp tham mưu cho UBND huyện tiếp tục tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao phục vụ nhân dân trên địa bàn huyện.

- Tham mưu cho UBND huyện công tác quản lý các di tích, di sản thuộc Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông, tham mưu đề xuất khai thác một số hạng động theo đúng quy định.

2.10. Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo:

Nghiêm túc triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục năm học theo khung thời gian tại Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 08/8/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; và Quyết định số 2565/QĐ-UBND ngày 16/08/2024 của UBND huyện K'rong Nô về việc ban hành kế hoạch

thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học và giáo dục THCS trên địa bàn huyện.

Tiếp tục đổi mới giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; tổ chức các hoạt động nhằm tạo sân chơi trí tuệ để học sinh tham gia giao lưu và học tập; tổ chức các hoạt động chuyên môn nhằm tạo không khí thi đua dạy và học trong năm học 2024 - 2025.

2.11. Giao Văn phòng HĐND&UBND huyện:

- Tham mưu UBND huyện thực hiện tốt công tác tổng hợp, theo dõi các văn bản, ý kiến chỉ đạo của UBND huyện, Lãnh đạo UBND huyện; phối hợp với Phòng Nội vụ tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ của các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2024. Chủ động tham mưu thực hiện kiểm soát, rà soát thủ tục hành chính thuộc nhiệm vụ của Văn phòng; tham mưu thực hiện kiểm tra việc thực hiện sử dụng chứng thư số, chữ ký số và triển khai văn bản điện tử tại các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn; phối hợp kiểm tra công tác bảo vệ bí mật nhà nước; tham mưu chỉ đạo triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến; thực hiện thủ tục hành chính một phần và toàn trình theo đúng quy định.

- Rà soát lại các nhiệm vụ của các ngành được giao thực hiện, tham mưu chỉ đạo những nhiệm vụ các ngành chưa hoàn thành, khẩn trương thực hiện, không để cấp trên nhắc việc. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân.

2.12. Giao Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất:

- Đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân các công trình, dự án do đơn vị làm Chủ đầu tư; quá trình thực hiện phải hiệu quả, chất lượng và đúng các quy định về đầu tư, xây dựng; thường xuyên báo cáo tiến độ, các khó khăn, vướng mắc cho UBND huyện, Lãnh đạo UBND huyện để chỉ đạo xử lý kịp thời.

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan thực hiện đấu giá đất đảm bảo đúng quy định đối với các khu đất đã đủ điều kiện; thực hiện tốt công tác đền bù, giải phóng mặt bằng các công trình, dự án trên địa bàn huyện.

2.13. Giao Công an huyện, Ban Chỉ huy quân sự huyện:

- Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; tổ chức lực lượng tuần tra, kiểm tra địa bàn thường xuyên, kịp thời phát hiện các tình huống bất ngờ xảy ra; thực hiện tốt công tác dự báo, đảm bảo tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để xảy ra điểm nóng ở cơ sở. Tổ chức huấn luyện DQTV, DBĐV; bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng An ninh cho các đối tượng.

- Bảo đảm tại thao trường Đức Xuyên, để Bộ CHQS tỉnh tổ chức diễn tập chỉ huy - tham mưu 1 bên 3 cấp. Chuẩn bị cơ sở vật chất tổ chức diễn tập phòng thủ dân sự (tháng 10/2024). Chuẩn bị các bước tuyển quân năm 2025.

- Tăng cường đấu tranh, trấn áp, dự báo các loại tội phạm, đặc biệt là tội phạm ma túy, không để hình thành các tụ điểm phức tạp về ma túy; tăng cường tuần tra kiểm soát giao thông, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện đầy đủ các thủ tục qua dịch vụ công trực tuyến. Tiếp tục nắm bắt vụ việc các hộ dân xã Năm Nung, Năm N'Đir bao chiếm vườn cây cao su do Công ty TNHH MTV Nam Nung quản lý.

2.14. Giao UBND các xã, thị trấn: Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính, rà soát, kiểm soát thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền; triển khai dịch vụ công trực tuyến; công tác chuyển đổi số và Đề án 06 theo chỉ đạo của UBND huyện, Lãnh đạo UBND huyện; chủ động đề xuất, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ được giao cụ thể cho các cơ quan, đơn vị thuộc huyện nêu ở các mục trên, đặc biệt là trong công tác thu ngân sách, giải ngân vốn đầu tư công, triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia, công tác quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội; thực hiện tốt công tác quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, môi trường, trật tự xây dựng trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý. Triển khai rà soát, xây dựng Quy hoạch chung các xã thời kỳ 2021 - 2030, xây dựng, quản lý Quy hoạch chi tiết đảm bảo hiệu quả.

Thực hiện quyết liệt công tác thu ngân sách, giải ngân vốn đầu tư công và triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đã đề ra trong năm 2024; nhanh chóng triển khai thực hiện, giải ngân các công trình, dự án, tiểu dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia (bao gồm nguồn vốn chuyển nguồn từ các năm trước) đảm bảo đúng tiến độ, đúng quy định; thường xuyên báo cáo tiến độ thực hiện, các khó khăn, vướng mắc cho UBND huyện, Lãnh đạo UBND huyện để chỉ đạo kịp thời; đồng thời chủ động chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền của địa phương.

Trên đây là Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh 9 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2024 của UBND huyện Krông Nô./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBND tỉnh (để b/c);
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Văn phòng Huyện ủy;
- Các Phòng, ban, đơn vị thuộc huyện;
- VP HĐND&UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Đăng Ánh

PHỤ BIỂU
MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024			Ước thực hiện cả năm	Ghi chú
				Kế hoạch	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm	So sánh 9 tháng/KH		
I	Chỉ tiêu về kinh tế							
1	Giá trị sản xuất (giá hiện hành)	Tỷ đồng	12.623,0	13.530,3	7.500,9	55,4	13.530,3	
	Trong đó						-	
	- Nông, lâm, ngư nghiệp	Tỷ đồng	6.461,0	6.567	2.632,0	40,1	6.567,2	
	- Công nghiệp, xây dựng	Tỷ đồng	2.951,0	3.360	2.419,3	72,0	3.360,0	
	Trong đó: Công nghiệp	Tỷ đồng	1.642,7	1.853	1.289,0	69,6	1.853,0	
	- Thương mại - dịch vụ	Tỷ đồng	3.211,0	3.603,1	2.449,6	68,0	3.603,1	
	Cơ cấu kinh tế (giá trị HH)						-	
	- Nông, lâm, ngư nghiệp	%	51,18	48,54	35,09		48,5	
	- Công nghiệp, xây dựng	%	23,38	24,83	32,25		24,8	
	- Thương mại - dịch vụ	%	25,44	26,63	32,66		26,6	
2	Tổng mức bán buôn, bán lẻ hàng hoá - doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn	Tỷ đồng	3150	3.325,9	2.394,6	72,00	3.325,9	
3	Chỉ tiêu về nông nghiệp						-	
	- Tổng diện tích gieo trồng	1000ha	62.619,000	62.457	58.512	93,684	62.457,000	
	- Giá trị sản xuất trên 1ha canh tác	Triệu đồng	100	100	100	100	100,0	
	- Tổng diện tích chủ động tưới	1.000 ha	20,051	20,789	20,789	100	20,8	

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024			Ước thực hiện cả năm	Ghi chú
				Kế hoạch	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm	So sánh 9 tháng/KH		
	- Nguồn nước đáp ứng nhu cầu diện tích cây trồng cần tưới	%	73	73	73		73,0	
4	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	56,8	58,05			58,1	
5	Thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	136,583	165,300	120,123	72,7	165,30	
6	Chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	708,445	651,229	380,225	58,4	651,23	
7	Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn	Tỷ đồng	160,728	224,754	303	134,604	224,8	
	Trong đó: - Tỉnh quản lý	Tỷ đồng	96,975	101,020	94,60	94	101,0	
	- Địa phương quản lý	Tỷ đồng	63,75	123,734	207,927	168	123,7	Vốn CTMTQG: 75,254 tỷ
8	Phát triển cơ sở hạ tầng						-	
	- Vận động nhân dân phân đầu BT hoá đường GTNT	km	43	15,0		0,0	15,0	
	- Nhựa hoá đường huyện phấu đầu	km	49,57	20,5		0,0	20,5	
9	Tỷ lệ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Năm 2023 đăng ký cấp GCNQSD đất là 370 ha)	%	95,26 (26.939,11/28.279)	97,000 (27.430,11/28.279ha)			97,0 (27.430,11/28.279ha)	
II	Chỉ tiêu xã hội - môi trường						-	
10	Dân số trung bình	Người	82.338	83.943			83.943,0	
	- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%o	1,04	1,03			1,0	
	- Tỷ lệ giảm sinh	%o	0,2	0,4			0,4	
	- Tuổi thọ trung bình	Tuổi	72,1	72,1			72,1	
11	Giáo dục						-	
	- Tỷ lệ trường chuẩn quốc gia	%	60,87	63,05	60,87		63,1	
	- Huy động trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo	%	90	90	90		90,0	
	- Tỷ lệ phổ cập THCS xã, thị trấn	%	100	100,0	100,0		100,0	

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024			Ước thực hiện cả năm	Ghi chú
				Kế hoạch	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm	So sánh 9 tháng/KH		
	- Tỷ lệ học sinh đi học tiểu học	%	98	98,0	98,0		98,0	
	- Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo	%	100	100	100		100,0	
	- Số xã phổ cập mầm non 5 tuổi (12/12 xã)	xã	12	12	12		12,0	
12	Y tế						-	
	- Số giường bệnh/vạn dân (không tính giường bệnh các Trạm y tế xã)	Giường	14,3	14,6			14,6	
	- Số bác sỹ/vạn dân	Bác sỹ	6,3	6,5			6,5	
	- Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ (không kể BS điều động)	%	100	100	100		100	
	- Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng cho trẻ em	%	50	>92			>92	
	- Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi	%	17,1	17,0			17,0	
	- Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	100	100	100		100,0	
	- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	93,09	94,00	91,62		94,00	
13	Việc làm						-	
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	43	44,0	44,0		44,0	
	Số lao động được tạo việc làm trong năm	Người	200	2.000	2.000		2.000,0	
	Số lao động được đào tạo trong năm	Người	310	310	310		310,0	
	Số lao động có việc làm	Nghìn người	56,8	56,8	56,8		56,8	
	Số hộ vay vốn tạo việc làm	Hộ	235	235	235		235,0	
14	Văn hoá phát thanh truyền hình						-	
	- Tỷ lệ xã có đài truyền thanh cơ sở	%	100	100	100		100,0	
	- Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu văn hoá	%	91,5	91			91,0	
	- Tỷ lệ thôn, buôn, bon, tổ dân phố văn hoá	%	91,3	89			89,0	
	- Tỷ lệ xã, thị trấn văn hoá	%	75	75			75,0	
	- Tỷ lệ bon, buôn có nhà sinh hoạt văn hoá cộng đồng	%	100	100	100		100,0	
	- Phủ sóng truyền hình bon, buôn	%	100	100	100		100,0	

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024			Ước thực hiện cả năm	Ghi chú
				Kế hoạch	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm	So sánh 9 tháng/KH		
15	Giảm nghèo						-	
	- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn quốc gia	%	3,78	3,28			3,28	
	Trong đó: Hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ	%	13,1	11,50			11,5	
16	Tỷ lệ được sử dụng điện						-	
	- Tỷ lệ hộ sử dụng điện	%	99,6	99,7	97,0		99,7	
	- Tỷ lệ thôn, buôn, bon có điện lưới quốc gia	%	100	100	100		100,0	
17	Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh						-	
	- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	98	98,0			98,0	
18	Chỉ tiêu môi trường						-	
	- Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom	%	98	99			99,0	
	- Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom (các xã: Quảng Phú, Nậm N'đir, Đức Xuyên, Nam Xuân, Đắc Sôr, Đắc Drô, Nam Đà, Nậm Nung)	%	61	61			61,0	
19	Chỉ tiêu Chăn nuôi						-	
	- Tổng đàn gia súc	1000 con	161,5	165	155	93,94	165,0	
	- Tổng đàn gia cầm	1000 con	615	615	550	89,43	615,0	
20	Chỉ tiêu phát triển rừng						-	
	- Tỷ lệ che phủ rừng	%	31,03	36,5	36,5		36,5	
	- Vận động phát triển rừng	ha	932,32	950	1002,8	105,559	950,0	
21	Tiêu chí về nông thôn mới	TC	17,18	17,5	17,36		17,5	
	- Có từ 01 xã đạt chuẩn NTM trở lên		2	2			2,0	
	- Các xã còn lại đạt từ 1-2 tiêu chí trở lên		5,25	5			5,0	
22	Chỉ tiêu quốc phòng - an ninh						-	

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024			Ước thực hiện cả năm	Ghi chú
				Kế hoạch	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm	So sánh 9 tháng/KH		
	- Cơ quan, đơn vị; xã, thị trấn đạt chuẩn an toàn về an ninh - trật tự	%	90	90			90,0	
	- Tổ chức tập huấn, huấn luyện và bồi dưỡng kiến thức QP-AN cho các đối tượng	%	100	100			100,0	
	- Xây dựng lực lượng và tuyển quân theo kế hoạch	%	100	100			100,0	